

TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC 2026

LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Các ngành sau đại học lĩnh vực môi trường và TNTN gồm 5 ngành/chuyên ngành đào tạo thạc sĩ, 2 ngành tiến sĩ. Các ngành thạc sĩ lĩnh vực môi trường và tài nguyên gồm Khoa học môi trường, Kỹ thuật môi trường, Quản lý đất đai, Quản lý Tài nguyên và môi trường, Biến đổi khí hậu và Quản lý đồng bằng. Cụ thể như sau:

TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC – THẠC SĨ		
NGÀNH – MÃ NGÀNH (Ngành phù hợp)	NGÀNH PHÙ HỢP CÓ BỔ SUNG KIẾN THỨC	KIẾN THỨC BỔ SUNG
Kỹ thuật môi trường – 8520320 Chỉ tiêu: 15 (Kỹ thuật môi trường; Công nghệ Kỹ thuật môi trường)	Công nghệ kỹ thuật hóa học, Công nghệ môi trường, Kỹ thuật vật liệu, Kỹ thuật vật liệu kim loại, Kỹ thuật dệt, Khoa học môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật tài nguyên nước, Kỹ thuật cấp thoát nước, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình thủy	1. Công nghệ môi trường (2TC); 2. Vi sinh môi trường (2TC); 3. Hoá môi trường ứng dụng(2TC)
Khoa học môi trường – 8440301 Chỉ tiêu: 15 (Khoa học môi trường)	Khoa học đất, Kỹ thuật môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Kỹ thuật tài nguyên nước, Quản lý đất đai, Sinh thái học, Công nghệ sinh học, Địa lý môi trường, Quản lý công nghiệp, Sinh học, Hóa học, Khí tượng thủy văn, Khoa học vật liệu, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Công nghệ môi trường, Hải dương học, Lâm sinh, Nông nghiệp, Đô thị học, Kỹ thuật cấp thoát nước – Môi trường nước, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Nuôi trồng thủy sản	1. Cơ sở khoa học môi trường (2TC); 2. Hóa môi trường ứng dụng (2TC); 3. Đánh giá chất lượng đất, nước, không khí (2TC)
Quản lý đất đai – 8850103 Chỉ tiêu: 25 (Quản lý đất đai)	Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa học đất, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kỹ thuật trắc địa bản đồ, Xây dựng, Luật hành chính, Quy hoạch vùng đô thị, Công nghệ thông tin/Tin học, Hệ thống thông tin, Phát triển nông thôn, Lâm sinh, Kỹ thuật tài nguyên nước, Khoa học môi trường, Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý	1. Tài nguyên đất đai cương (3TC); 2. Trắc địa đai cương (2TC); 3. Đánh giá đất (2TC)
Quản lý tài nguyên và môi trường – 8850101 Chỉ tiêu: 20 (Quản lý tài nguyên và môi trường)	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Quản lý đất đai, Khoa học môi trường, Kỹ thuật môi trường, Sinh thái học, Lâm sinh, Kỹ thuật tài nguyên nước, Kỹ thuật cấp thoát nước, Quy hoạch vùng và đô thị, Phát triển nông thôn, Quản lý công nghiệp, Công nghệ sinh học	1. Bản đồ học và GIS (2TC); 2. Thống kê phép thí nghiệm môi trường (2TC); 3. Quản lý chất lượng môi trường (2TC)
Chuyên ngành Biến đổi khí hậu và Quản lý Đồng bằng – 8850101 Chỉ tiêu: 15 (Quản lý tài nguyên và môi trường; Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên; Quản lý đất đai; Khoa học môi trường; Kỹ thuật môi trường; Công nghệ kỹ thuật Môi trường; Công nghệ kỹ thuật Hóa học; Lâm sinh; Quản lý tài nguyên rừng; Khoa học đất; Kỹ thuật tài nguyên nước; Kỹ thuật cấp thoát nước; Quy hoạch vùng và đô thị; Khí tượng và khí hậu học; Thủy văn học)	Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật xây dựng công trình thủy, Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, Kỹ thuật cơ sở hạ tầng, Quản lý xây dựng, Vật lý học, Địa lý học, Địa chất học, Phát triển nông thôn, Công nghệ rau quả và cảnh quan, Bảo vệ thực vật, Khoa học cây trồng/Trồng trọt, Kinh tế nông nghiệp, Nông học, Quản lý thủy sản	1. Bản đồ học và GIS (2TC); 2. Thống kê phép thí nghiệm môi trường (2TC)

Hai ngành tuyển sinh chuyên ngành tiến sĩ gồm Môi trường đất và nước, Quản lý Đất đai:

TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC – TIẾN SĨ		
NGÀNH – MÃ NGÀNH (Ngành phù hợp)	NGÀNH PHÙ HỢP CÓ BỔ SUNG KIẾN THỨC	KIẾN THỨC BỔ SUNG
MÔI TRƯỜNG ĐẤT VÀ NƯỚC - 9440303 Chỉ tiêu: 06 (Khoa học môi trường)	Khoa học đất, Kỹ thuật môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường, Sinh thái học, Kỹ thuật tài nguyên nước, Hải dương học, Kỹ thuật cấp thoát nước, Khí tượng thủy văn, Khí tượng và khí hậu học, Quản lý đất đai, Công nghệ sinh học, Hóa học, Công nghệ kỹ thuật hóa học, Sinh học, Công nghệ sinh học, Khoa học về trái đất, Địa chất học, Địa lý, Lâm nghiệp, Nông nghiệp, Đô thị học, Cấp thoát nước, Sinh thái học, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Quản lý tài nguyên rừng, Địa lý tài nguyên và môi trường, Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, Quản lý đô thị, Nuôi trồng thủy sản.	1. Sinh thái đất ngập nước và ứng dụng (3TC); 2. Độc chất học môi trường (3TC); 3. Quản lý tổng hợp môi trường đất và nước (3TC)
QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI – 9850103 Chỉ tiêu: 10 (Quản lý đất đai)	Quản lý tài nguyên và môi trường, Khoa học đất, Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế tài nguyên thiên nhiên, Kỹ thuật trắc địa bản đồ, Bản đồ, viễn thám và hệ thống tin địa lý, Xây dựng, Luật hiến pháp và hành chính, Luật, Quy hoạch vùng đô thị, Công nghệ thông tin/Tin học, Hệ thống thông tin, Phát triển nông thôn, Lâm sinh., Khoa học môi trường. Quản lý đô thị và công trình.	1. Pháp luật đất đai năng cao (2TC); 2. Quy hoạch tổng thể (2TC); 3. Mô hình dự báo trong quy hoạch sử dụng đất (2TC) và 6 TC tự chọn.

THỜI GIAN ĐÀO TẠO

3 năm (người có bằng thạc sĩ)
4 năm (người có bằng đại học)
Tối đa không quá 6 năm



TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC 2026

Thông tin liên hệ giải đáp thắc mắc:

Khoa Môi trường và Tài nguyên Thiên nhiên

ĐẠI HỌC CẦN THƠ



<https://cenres.ctu.edu.vn>

Email: tuyensinhmoitruong@ctu.edu.vn

<https://www.facebook.com/tuyensinhmtctu>

ĐT: +84(2923) 831068; Zalo: 0946831068